TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐT** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 82/2022/QĐST-HNGĐ	*ĐT, ngày 09 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐT - TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1, 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 72/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Chị Phạm Thị Bích P, sinh năm 1996; địa chỉ: thôn ĐS, xã YD, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; là người yêu cầu.

2/ Anh Khúc Duy K, sinh năm 1994; địa chỉ: tổ 1, khu Vĩnh Sinh, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; là người yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị Bích P và anh Khúc Duy K đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh năm 2015 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, quá trình chung sống giữa chị P và anh K hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do tính cách hai người trái ngược nhau, dẫn đến cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Chị P và anh K đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2020 cho đến nay. Khi ly thân, mỗi người sống một nơi, không quan tâm chăm sóc nhau. Nay, chị Phạm Thị Bích P và anh Khúc Duy K cùng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung

không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Phạm Thị Bích P và anh Khúc Duy K cùng thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: chị Phạm Thị Bích P và anh Khúc Duy K khẳng định có 02 con chung Khúc Gia H, sinh ngày 21/8/2015 và Khúc Gia L, sinh ngày 27/12/2016 và thỏa thuận, thống nhất:

Anh Khúc Duy K trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung Khúc Gia H và Khúc Gia L kể từ tháng 12/2022 cho đến khi cả hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Phạm Thị Bích P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh K cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: chị Phạm Thị Bích P và anh Khúc Duy K khẳng định không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí: chị Phạm Thị Bích P và anh Khúc Duy K cùng thỏa thuận, thống nhất chị P tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị Bích P và anh Khúc Duy K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Phạm Thị Bích P và anh Khúc Duy K khẳng định có 02 con chung Khúc Gia H, sinh ngày 21/8/2015 và Khúc Gia L, sinh ngày 27/12/2016 và thỏa thuận, thống nhất:

Anh Khúc Duy K trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Khúc Gia H và Khúc Gia L kể từ tháng 12/2022 cho đến khi hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Phạm Thị Bích P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh K cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Phạm Thị Bích P phải nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình số tiền là 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009791 ngày 10/11/2022 của Chi cục

Thi hành án dân sự thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

<u>Nơi nhận</u>:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT;
- Chi cục Thi hành án DS ĐT;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường MK (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: hồ sơ việc dân sự,
- Văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Năm